TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14-3-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Ngọc Tươi

Ông Nguyễn Văn Chiến

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Vũ Thị Hồng Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Huỳnh Tấn P, sinh năm 1991.

Địa chỉ thường trú : 164G, Nguyễn Thị N (NĐ), phường 15, Quận 11, Thành phố H ; địa chỉ cư trú hiện tại : 2208 M St, R, S, Canada.

Người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng: Chị Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1980; địa chỉ: số 513, Huỳnh Văn N, khu phố 3, phường B, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Bà Lưu Thị Phương O, sinh năm 1992.

Địa chỉ thường trú: 141/49, khu phố 2, phường T, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai; địa chỉ cư trú hiện nay: 234, Quốc lộ 1A, phường T, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 08/11/2021, bản tự khai được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 26/11/2021, nguyên đơn ông Huỳnh Tấn P trình bày:

Ông và bà Lưu Thị Phương O kết hôn tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32/2019 ngày 18/2/2019. Trong quá trình chung sống thì hạnh phúc thời gian đầu nhưng sau đó thì ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên không còn tình cảm để quan tâm, chăm sóc nhau. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn gia đình nhưng không đạt kết quả và cả hai đã không sống cùng nhau từ đầu năm 2021. Hiện nay, ông không còn tình cảm với bà O nên ông xin được ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông và bà O có 01 con chung là cháu Huỳnh Phương T, sinh ngày 10/7/2020. Ly hôn ông giao cháu T cho bà Lưu Thị Phương O chăm sóc nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Theo bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ bị đơn bà Lưu Thị Phương O trình bày :

Bà và ông Huỳnh Tấn P kết hôn tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32/2019 ngày 18/2/2019. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng xa cách nên không còn tình cảm để quan tâm, chăm sóc nhau, hiện cả hai đã không sống cùng nhau. Ông P không còn tình cảm với bà nên xin ly hôn thì bà đồng ý, vì thời gian ông bà xa cách đã lâu.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông P có 01 con chung là cháu Huỳnh Phương T, sinh ngày 10/7/2020. Ly hôn bà đồng ý nhận chăm sóc nuôi dưỡng cháu T và đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

+ Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử và giải quyết vụ án đúng thời hạn theo luật định.

- Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật, Thẩm phán chủ tọa điều hành phiên tòa đúng quy định, đảm bảo sự vô tư, khách quan trong việc giải quyết vụ án.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Tấn P xin ly hôn bà Lưu Thị Phương O vì cho rằng vợ chồng kết hôn năm 2019 đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, hiện nay cả hai đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Ông P xin ly hôn thì bà O cũng đồng ý vì xét thấy tình cảm không còn do thời gian xa cách đã lâu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P, cho ông P được ly hôn với bà O.

+ Về con chung: Có 01 con chung là cháu Huỳnh Phương T, sinh ngày 10/7/2020. Ly hôn bà O đồng ý nuôi dưỡng chăm sóc con chung, ông P cấp dưỡng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Do đó, chấp nhận giao con chung là cháu Huỳnh Phương T, sinh ngày 10/7/2020 cho bà Lưu Thị Phương O trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông P cấp dưỡng 4.000.000đ/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông P và bà O thống nhất không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Huỳnh Tấn P và bà Lưu Thị Phương O có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt ông Huỳnh Tấn P và bà Lưu Thị Phương O.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Huỳnh Tấn P và bà Lưu Thị Phương O xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, đã được UBND phường T, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 32/2019 ngày 18/2/2019 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Ông Huỳnh Tấn P xin ly hôn bà Lưu Thị Phương O vì cho rằng vợ chồng kết hôn năm 2019 đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, hiện nay cả hai đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Ông P xin ly hôn thì bà O cũng đồng ý vì xét thấy tình cảm không còn do thời gian xa cách đã lâu.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông P và bà O là có thật, cả hai đều không tìm cách hàn gắn quan hệ vợ chồng, không quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông P, cho ông Huỳnh Tấn P được ly hôn bà Lưu Thị Phương O.

[3] Về con chung:

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Huỳnh Phương T, sinh ngày 10/7/2020. Ly hôn bà O đồng ý nuôi dưỡng chăm sóc con chung, ông P cấp dưỡng 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Vì vậy, giao con chung là cháu Huỳnh Phương T cho bà O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời, ông P cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000đ/01 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động.

Ông P được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Ông Huỳnh Tấn P phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 121, Điều 123, Điều 124, Điều 127, Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Huỳnh Tấn P và bà Lưu Thị Phương O.

2. Về con chung: Giao con chung là Huỳnh Phương T, sinh ngày 10/7/2020 cho bà Lưu Thị Phương O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông P cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) /01 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động.

Ông P được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản ông P thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà O có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông P không cấp dưỡng nuôi con số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Ông Huỳnh Tấn P phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông P đã nộp theo biên lai thu số 0000041 ngày 14/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng nai được tính trừ vào án phí ông P phải chịu. Ông P còn phải nộp tiếp số tiền 300.000đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

6. Quyền kháng cáo: Ông Huỳnh Tấn Phát được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án. Bà Lưu Thị Phương O được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND phường T
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Trí